

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM - PT

Ngày: 18/01/2022

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Quảng

Các Thẩm phán:

Ông Cao Văn Hiếu

Bà Trần Thị Thanh Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Kiều Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:*** Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2021/TLPT-KDTM ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

Do Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 28/2021/KDTM- ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2021/QĐ- PT ngày 13 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 96/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Thép T

Địa chỉ: Số 122 Đường A, phường B, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Việt V.** Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Xuân Đ.**, sinh năm: 1962 và bà **Dương Thị Mỹ H.**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: K27/12 Đường C, phường E, quận C, thành phố Đà Nẵng (theo Văn bản ủy quyền số 06/UQ-KN ngày 15/11/2021). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V

Địa chỉ: Số 174 Đường D, phường E, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hoài C, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Đ**, chức vụ: Phó Tổng giám đốc; ông **Đoàn Huy H**, chức vụ: Giám đốc XN A; Ông **Ngô Thành H**, chức vụ: KTT XNA (theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ-CT ngày 05/01/2022 của Chủ tịch Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V). Ông Nguyễn Văn Đ, ông Ngô Thành H vắng mặt. Ông Đoàn Huy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư V – Xí nghiệp A

Địa chỉ: Số 77 đường T, phường E, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 02 tháng 01 năm 2019 Công ty Cổ phần Thép T (sau đây gọi tắt là Công ty T) ký Hợp đồng nguyên tắc về mua bán thép số 09/HĐNT.XDVL- NL với Chi nhánh Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng V – Xí nghiệp A. Hợp đồng thể hiện ông Đoàn Huy H, chức vụ giám đốc Chi nhánh được Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng V ủy quyền ký kết. Cùng ngày Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng V – Xí nghiệp A ký với Công ty T Hợp đồng nguyên tắc về mua bán thép số 10/HĐNT/VT-NL. Theo đó Công ty T bán cho Chi nhánh Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng V – Xí nghiệp A các loại thép theo nhu cầu của bên mua, bên mua đã nhận đủ mặt hàng thép theo hợp đồng ký kết. Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng V, nay là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V (sau đây gọi tắt là Công ty V).

Ngày 31 tháng 3 năm 2020 Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V – Xí nghiệp A và Công ty T lập biên bản đối chiếu công nợ, xác nhận số nợ gốc là 194.872.399 đồng và lãi chậm thanh toán từ ngày 01/7/2019 đến ngày 31/3/2020 là 27.546.897 đồng. Tổng cộng đến ngày 31/3/2020 Công ty V còn nợ Công ty T 222.419.296 đồng. Ngày 03 tháng 6 năm 2020 bên mua đã thanh toán số tiền 50.000.000 đồng.

Công ty T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc Công ty V thanh toán số tiền còn lại theo biên bản đối chiếu công nợ là 172.419.296 đồng.

Bị đơn Công ty V xác nhận còn nợ Công ty T nợ gốc 194.872.399đ, ngày 03/6/2020 đã thanh toán 50.000.000đ, còn lại 144.872.399đ; riêng tiền lãi 27.546.897đ theo Biên bản đối chiếu nợ bị đơn ghi sẽ được kiểm tra lại. Tại Biên bản hòa giải ngày 17/6/2021 đại diện bị đơn xác nhận nợ số tiền theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, xin gia hạn thời gian trả nợ .

Với nội dung vụ án như trên, Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 28/2021/KDTM- ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ đã quyết định:

Áp dụng các điều 147, 271, 272, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 24, 50, 55 Luật Thương mại; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V phải trả cho Công ty Cổ phần Thép T số tiền 172.419.296 đồng.

Công ty V phải chịu 8.620.964 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 4.513.000đ đã nộp.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi chậm thi hành án, quyền kháng cáo và quy định về thi hành án dân sự.

Ngày 13/10/2021, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết những vấn đề sau:

- Toà án tổng đạt giấy triệu tập đương sự gấp, không đảm bảo thời gian chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia phiên toà nên bị đơn vắng mặt. Việc Toà án xét xử vắng mặt ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bị đơn.

- Phiên toà xét xử không có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ nên việc xét xử không được giám sát theo quy định pháp luật, thiếu khách quan, ảnh hưởng đến quyền lợi ích của đương sự.

Bị đơn kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại số 28/2021/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận các yêu cầu trong đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng đã thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục tố tụng:

Quá trình xét xử phúc thẩm, bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng V – Xí nghiệp A vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

Về nội dung kháng cáo của bị đơn:

[1] Bản án sơ thẩm căn cứ vào Hợp đồng mua bán thép hai bên ký kết; biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/3/2020 về số nợ gốc, tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 10%/năm và số tiền 50.000.000 đồng bị đơn đã thanh toán ngày 03 tháng 6 năm 2020, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T, xử buộc Công ty V phải trả số tiền 172.419.296 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo về việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt bị đơn. Xét thấy, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã mở phiên tòa vào ngày 30/7/2021 nhưng phải hoãn phiên tòa vì Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V- Xí nghiệp A có đơn đề nghị hoãn phiên tòa. Các phiên tòa ngày 23/8/2021, ngày 13/9/2021 tiếp tục bị hoãn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19; phiên tòa 24/9/2021 bị hoãn với lý do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Phiên tòa xét xử ngày 27 tháng 9 năm 2021 bị đơn đã nhận được thông báo về việc tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cho rằng thời gian nhận được thông báo triệu tập xét xử gấp nhưng bị đơn không có đơn trình bày hoặc đề nghị hoãn phiên tòa mà tiếp tục vắng mặt nên Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn đã nhận được Bản án và trong thời hạn quy định thực hiện quyền kháng cáo đối với Bản án số

28/2021/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ. Quá trình xét xử phúc thẩm bị đơn không tham gia phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung kháng cáo phiên tòa sơ thẩm không có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ: Xét thấy theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*” giữa Công ty Cổ phần Thép T và Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Như vậy kháng cáo của Công ty V là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là có căn cứ quy định pháp luật.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên Công ty V phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định pháp luật là 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại;
- Căn cứ khoản 1 Điều 148, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 28/2021/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Xử:

1. Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V phải trả cho Công ty Cổ phần Thép T số tiền 172.419.296đ (*một trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm mười chín nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V phải chịu 8.620.964đ (*tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng*).

Hoàn trả Công ty Cổ phần Thép T số tiền tạm ứng án phí 4.513.000đ (*bốn triệu năm trăm mười ba nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 01498 ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm 2.000.000đ, được trừ vào 2.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 01556 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ nghiệp vụ - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Quảng

